

Số: 5063 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Kg: - Hiệu trưởng
- Khoa SĐH
- Khoa NN&VH Hà Nội Quốc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

03/01/2018

Tu

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/04/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Trường Đại học Ngoại ngữ tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc từ năm 2018 theo đúng Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội và chương trình đào tạo đã được ban hành kèm theo các Quyết định số 1885/QĐ-ĐHQGHN và 1887/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/06/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trường Ban Đào tạo, Trường Ban Kế hoạch Tài chính và Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VP, ĐT, T7.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sơn

Số: 1887 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/04/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (chuyên ngành thí điểm).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc (để b/c)
- Lưu: VT, ĐT, T10.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1887 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: *Ngôn ngữ Hàn Quốc*

+ Tiếng Anh: *Korean Linguistics*

- Mã số chuyên ngành đào tạo: Chuyên ngành thí điểm

- Tên ngành:

+ Tiếng Việt: *Ngôn ngữ Hàn Quốc*

+ Tiếng Anh: *Korean Linguistics*

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Korean Linguistics

- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng là đào tạo ra những nhà chuyên môn có kiến thức lí thuyết nâng cao về Ngôn ngữ học tiếng Hàn và các khoa học có liên quan, có kiến thức mở rộng và cập nhật về ngôn ngữ - văn hoá Hàn Quốc để vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào các công việc thực tiễn có liên quan đến Ngôn ngữ học Hàn Quốc trong các phạm vi ứng dụng; có năng lực xác định và giải quyết vấn đề một cách thành thạo; có những kĩ năng mềm (kĩ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm

việc nhóm); có kiến thức về văn hóa – xã hội sâu rộng; có khả năng tự học và học lên ở bậc học cao hơn.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức:

Chương trình cung cấp kiến thức lí thuyết về Ngôn ngữ học tiếng Hàn (Cú pháp tiếng Hàn, Ngữ nghĩa học tiếng Hàn, Âm vị học tiếng Hàn v.v...) và các lĩnh vực có liên quan (Những vấn đề cơ bản của Ngôn ngữ học đối chiếu, Những vấn đề cơ bản của Ngôn ngữ học xã hội v.v...); mở rộng và cập nhật kiến thức về Ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc (Xã hội Hàn Quốc hiện đại, Lịch sử Hàn Quốc hiện đại, Thành ngữ, tục ngữ tiếng Hàn, Giao tiếp liên văn hóa Hàn - Việt v.v...). Đặc biệt là học viên lĩnh hội các kiến thức Nhập môn Ngôn ngữ học ứng dụng, Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn, Ngôn ngữ và dịch thuật... Học viên tốt nghiệp có thể vận dụng những kiến thức trên một cách chủ động, sáng tạo vào các công việc thực tiễn trong các phạm vi và điều kiện công tác cụ thể có liên quan đến Ngôn ngữ Hàn Quốc ở lĩnh vực ứng dụng. Ví dụ như: cán bộ quản lí, phụ trách, cán bộ giảng dạy, biên dịch viên, phiên dịch viên, chuyên viên tư vấn .v.v... trong các cơ sở đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học, các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ, các nhà xuất bản, trong ngành báo chí truyền thông, các công ty tổ chức sự kiện, các nhà sản xuất phim ảnh.v.v...

b) Về kĩ năng:

Chương trình đào tạo cho người học các kĩ năng cứng (kĩ năng quan sát, kĩ năng phân tích và tổng hợp, kĩ năng trình bày và soạn thảo văn bản, kĩ năng viết báo cáo, nghiên cứu v.v) và các kĩ năng mềm (kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin) liên quan đến các hoạt động chuyên môn và đáp ứng các yêu cầu của nghiệp vụ. Đặc biệt, chương trình theo định hướng ứng dụng chú trọng vào việc rèn luyện cho người học có khả năng vận dụng các vấn đề lí luận ngôn ngữ vào các lĩnh vực: nghiên cứu ứng dụng biên soạn từ điển, kĩ năng giảng dạy tiếng Hàn, kĩ năng dịch thuật Hàn - Việt, khả năng xử lí các vấn đề Ngôn ngữ và văn hóa Hàn - Việt, các vấn đề phát sinh trong Giao tiếp liên văn hóa Hàn - Việt, phát triển năng lực quản lí, tư vấn về tiếng Hàn ở các cơ sở nghiên cứu đào tạo trong nước và nước ngoài....

c) Về phẩm chất chính trị:

Chương trình góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của chuyên ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp

ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Học viên tốt nghiệp chương trình có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp và vai trò, trách nhiệm của người công dân trí thức đối với sự phát triển của kinh tế - văn hóa - xã hội.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh:

- Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Hàn Quốc
- Môn thi cơ sở: Năng lực sử dụng tiếng Hàn
- Môn Ngoại ngữ: Chọn một trong các ngoại ngữ Nga, Anh, Pháp, Trung, Đức, Nhật, hoặc Ả Rập.

3.2. Đối tượng tuyển sinh:

- a) Về văn bằng, chứng chỉ:
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, đã học bổ sung kiến thức.

b) Về kinh nghiệm công tác: không yêu cầu kinh nghiệm công tác.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp và ngành gần:

- a) Danh mục ngành phù hợp: Sư phạm tiếng Hàn, Hàn Quốc học.
- b) Danh mục ngành gần: Đông Phương học (định hướng Hàn Quốc học).

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức chung trong Đại học Quốc gia Hà Nội

- Người học nắm vững thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin; nắm được kiến thức nền tảng chung về triết học, kiến thức chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nhận thức đúng đắn về lí luận và đường lối chính trị của Đảng và nhà nước.

- Nắm được kiến thức cơ bản về một ngoại ngữ thứ hai ở mức B1 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu hoặc bậc 3 theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.



1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

Người học nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và nghiên cứu liên ngành; có hiểu biết bước đầu chuyên sâu về các vấn đề lí luận chung của ngôn ngữ học.

Kiến thức cơ sở:

Người học nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất chức năng và phương pháp tiếp cận của ngôn ngữ học ứng dụng, nội dung Kí hiệu học ngôn ngữ, nội dung và phương pháp của Giáo dục ngôn ngữ, bản chất của các dịch vụ thông tin ngôn ngữ; hiểu về các bình diện ngôn ngữ, xác định khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ, xác định được đối tượng, mục đích nghiên cứu; hiểu được giá trị ứng dụng của Ngôn ngữ học đối chiếu trong thực tiễn.

Ngoài ra, học viên có thêm kiến thức ngoại ngữ học thuật phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.

Kiến thức chuyên ngành:

Người học nắm vững kiến thức về các phương pháp, trình tự viết luận văn như: Lựa chọn đề tài, đặt tên cho đề tài, lập dàn bài, thu thập, sắp xếp tài liệu, viết bài.v.v...Nắm vững các yêu cầu cần đạt được của một luận văn cao học về ngôn ngữ. Nắm rõ các phương pháp giảng dạy tiếng Hàn về các nội dung cụ thể như: Phát âm, Từ vựng, các kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, phương pháp đánh giá v.v... Kiến thức chung về các phạm trù văn hóa, ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong các nền văn hóa, các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến hành vi, cách ứng xử của con người v.v... học viên xây dựng cho mình độ nhạy bén văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và môi trường làm việc đa văn hóa hiện nay.

1.3. Yêu cầu đối với luận văn

Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Hàn, Ngôn ngữ tiếng Hàn, hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Hội đồng Khoa học của Khoa, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ khả năng vận dụng những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Hàn và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong

công trình nghiên cứu của người khác. Khuyến khích các học viên lựa chọn và triển khai đề tài luận văn theo các lĩnh vực của Ngôn ngữ học ứng dụng.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng cứng

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ tiếng Hàn nắm vững các kĩ năng nghề nghiệp cơ bản sau:

- Kĩ năng nghiên cứu về ngôn ngữ tiếng Hàn (xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tư liệu, phân tích và tổng hợp kết quả nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu, v.v.);

- Kĩ năng giảng dạy về tiếng Hàn cho các đối tượng khác nhau;

- Kĩ năng biên soạn từ điển, giáo trình thực hành tiếng, biên tập xuất bản, báo chí, truyền thông...;

- Kĩ năng tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến tiếng Hàn, các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Hàn - Việt, các vấn đề liên quan đến Giao tiếp liên văn hóa Hàn - Việt...;

- Kĩ năng tham gia vào các hoạt động liên quan đến Ngôn ngữ tiếng Hàn, đặc biệt các ứng dụng vào cuộc sống như: dịch thuật, công nghệ thông tin, văn hóa nghệ thuật, y tế, pháp luật, công nghiệp, quan hệ quốc tế và giao tiếp liên văn hóa, lĩnh vực liên quan đến vấn đề gia đình đa văn hóa Hàn - Việt, vấn đề xuất khẩu lao động và cuộc sống người lao động Việt tại Hàn Quốc.v.v...

Kĩ năng ngoại ngữ thứ hai: Có kĩ năng sử dụng cơ bản một ngoại ngữ thứ hai ở mức B1 theo khung tham chiếu Châu Âu, tương đương bậc 3 theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.2. Kĩ năng mềm

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng có các kĩ năng mềm cơ bản sau:

2.2.1. Kĩ năng cá nhân:

Học viên cần có kĩ năng làm việc độc lập, chủ động với hiệu quả tối ưu; có khả năng sắp xếp thời gian, công việc và điều kiện sinh hoạt một cách phù hợp nhất

để thực hiện mọi nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, công tác với chất lượng, số lượng và tiến độ cao nhất trong thực tiễn.

2.2.2. Kỹ năng thuyết trình và tiếp nhận thông tin:

Có kỹ năng truyền đạt và tiếp thu kiến thức để có khả năng truyền bá, giảng dạy các kiến thức đã lĩnh hội hoặc tự mình phát hiện tại các diễn đàn khoa học, tới đông đảo độc giả và người học. Có khả năng chủ động tiếp cận và tích cực lĩnh hội các thông tin khoa học mới mẻ, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới... của xã hội, có khả năng tiếp nhận, kế thừa và vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn...

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp:

- Có kiến thức và kinh nghiệm thực hành một số kỹ năng vận dụng thực tế về văn hóa ứng xử, phép lịch sự trong giao tiếp, chiến lược giao tiếp.... đặc biệt là trong các mối quan hệ có yếu tố nước ngoài là Hàn Quốc... để gìn giữ và củng cố, phát triển các quan hệ trong nước và quốc tế trong các bối cảnh giao tiếp khác nhau.

- Có kỹ năng trình bày ý tưởng và lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp đối với từng đối tượng độc giả, thính giả khác nhau; có khả năng tóm tắt, thuyết trình và bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn.

- Giao tiếp được bằng ngoại ngữ tiếng Hàn ở trình độ C1 tương đương với bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (TOPIK cấp 5/6).

- Ngoài ra, học viên còn có khả năng giao tiếp được bằng ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương B1.

2.2.4. Kỹ năng công nghệ thông tin:

- Sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint) và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu.

- Có khả năng tiếp cận với các nguồn số hoá, đơn phương (web) và 2 chiều (email), giao tiếp từ xa...

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực

cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ;

Có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề liên quan.

3. Phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Trung thực, thẳng thắn;
- Tự tin, linh hoạt, sẵn sàng đương đầu với rủi ro;
- Sáng tạo, độc đáo trong công việc;
- Hòa đồng, hợp tác cùng với bạn bè, đồng nghiệp.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong công việc;
- Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; hành vi chuyên nghiệp, tự tôn dân tộc; say mê trong công việc, tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn;
- Biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác và cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp;
- Có ý thức về sự phát triển kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp của bản thân, làm chủ quá trình phát triển chuyên môn, nghề nghiệp của bản thân, biết đặt ra những mục tiêu thiết thực và khả thi cho quá trình phát triển chuyên môn và nghề nghiệp và khả năng được tuyển dụng của bản thân;
- Có khả năng quảng bá khả năng, kỹ năng, kiến thức, phẩm chất, kinh nghiệm của bản thân trong quá trình xin việc.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Xác định được trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, có tư cách, tác phong đúng đắn của một công dân;

- Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước;
- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc.

4. Về năng lực

4.1. Những vị trí công tác học viên tốt nghiệp có thể đảm nhận

Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng có thể làm việc ở các vị trí sau đây:

- Cán bộ giảng dạy Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học ứng dụng, Đất nước học, Quốc tế học và thực hành tiếng tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn và ngôn ngữ khác;
- Cán bộ phụ trách công tác báo chí truyền thông tại các công ty, các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương; phóng viên, biên tập viên báo chí, truyền thông liên quan đến Hàn Quốc;
- Chuyên gia tư vấn, hỗ trợ cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình về mặt ngôn ngữ tiếng Hàn;
- Các nhà quản lý tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện...liên quan đến tiếng Hàn...
- Chuyên gia biên dịch, phiên dịch tiếng Hàn tại các cơ quan ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có sử dụng tiếng Hàn làm ngôn ngữ giao tiếp trong và ngoài nước;

4.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

- Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ tiếng Hàn định hướng ứng dụng có khả năng bắt kịp những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn;
- Bước đầu độc lập nghiên cứu về tiếng Hàn, đối chiếu tiếng Hàn với tiếng Việt hoặc/ và ngôn ngữ khác ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới;
- Đảm đương tốt việc giảng dạy về tiếng Hàn hoặc các học phần liên quan đến tiếng Hàn ở các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông;
- Đảm nhận và làm tốt các nhiệm vụ đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp cao trong các nghiệp vụ có liên quan đến Ngôn ngữ tiếng Hàn như biên/ phiên dịch Hàn – Việt, Việt - Hàn;
- Tự biên soạn, biên tập, xuất bản các giáo trình, sách tham khảo, văn bản khoa học bằng tiếng Hàn và tiếng nước ngoài;



- Làm tốt nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến mâu thuẫn, xung đột văn hóa, các vấn đề phát sinh do bất đồng ngôn ngữ Hàn - Việt.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, học viên có cơ hội tham gia các chương trình học tập, nâng cao trình độ ngắn và dài hạn tại Hàn Quốc; có cơ hội tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ các chuyên ngành đúng, phù hợp hoặc gắn theo quy định hiện hành.

6. Tài liệu tham khảo để xây dựng chương trình đào tạo

1) Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Đại học Seoul, Hàn Quốc. (<http://snu.ac.kr>)

2) Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Đại học Yonsei, Hàn Quốc. (<http://yonsei.ac.kr>)

3) Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Đại học KyungHee, Hàn Quốc. (<http://khu.ac.kr>)

4) Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Đại học Mejiro, Nhật Bản. (<http://mejiro.ac.jp>)

5) Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Đại học Chulalongkorn, Thái Lan. (<http://grad.chula.ac.th>)

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo:

Tổng số tín chỉ của chương trình: **65** tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: **08** tín chỉ

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **48** tín chỉ

+ *Bắt buộc*: **27** tín chỉ

+ *Lựa chọn*: **21 / 42** tín chỉ

- Luận văn: **09** tín chỉ

2. Khung chương trình:

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	08				
1.	PHI5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	(theo Quy định của ĐHQGHN)			
2.	ENG5001	Ngoại ngữ cơ bản (*) (<i>General Foreign Language</i>) Tiếng Anh cơ bản (<i>General English</i>)	4	30	30	0	
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>General Russian</i>)					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>General French</i>)					
	WES5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>General German</i>)					
II		Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	48				
II.1		Bắt buộc: 9 học phần	27				
3.	KOR6020	Ngôn ngữ học đại cương (<i>General Linguistics</i>)	3	38	05	02	
4.	KOR6002	Nhập môn Ngôn ngữ học ứng dụng (<i>Applied Linguistics</i>)	3	40	05	0	
5.	KOR6004	Phương pháp viết luận văn (<i>Guide to writing a dissertation</i>)	3	35	10	0	
6.	KOR6005	Những vấn đề cơ bản của Ngôn ngữ học đối chiếu (<i>The basics of Contrastive Linguistics</i>)	3	40	05	0	
7.	KOR6007	Âm vị học tiếng Hàn (<i>Korean phonology</i>)	3	40	05	0	
8.	KOR6008	Từ vựng học tiếng Hàn (<i>Korean lexicology</i>)	3	40	05	0	
9.	KOR6009	Cú pháp học tiếng Hàn (<i>Korean syntax</i>)	3	40	05	0	

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
10.	KOR6207	Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn (<i>Korean teaching methods</i>)	3	35	10	0	
11.	KOR6202	Giao tiếp liên văn hóa Hàn - Việt (<i>Korea – Vietnam Intercultural Communication</i>)	3	35	10	0	
II.2		Tự chọn: tự chọn 7 học phần	21/39				
12.	KOR6010	Ngữ nghĩa học tiếng Hàn (<i>Semantics (Korean)</i>)	3	40	05	0	
13.	KOR6013	Những vấn đề cơ bản của Ngôn ngữ học xã hội (<i>Fundamentals of sociolinguistics</i>)	3	35	08	02	
14.	KOR6014	Ngôn ngữ và văn hoá (<i>Language and Culture</i>)	3	40	05	0	
15.	KOR6016	Ngôn ngữ và dịch thuật (<i>Language and Translation</i>)	3	40	05	0	
16.	KOR6017	Xã hội Hàn Quốc hiện đại (<i>Modern Korean society</i>)	3	38	05	02	
17.	KOR6019	Lịch sử tiếng Hàn (<i>The History of Korean Language</i>)	3	38	05	02	
18.	KOR6208	Những vấn đề về ngữ pháp tiếng Hàn (<i>Some issues on the Korean grammar</i>)	3	40	05	0	
19.	KOR6205	Thành ngữ, tục ngữ tiếng Hàn (<i>Idioms and proverbs in Korean</i>)	3	40	05	0	
20.	KOR6206	Từ và hoạt động của từ tiếng Hàn (<i>Korean word formation</i>)	3	38	05	02	
21.	KOR6024	Đặc điểm từ Hán trong tiếng Hàn (<i>Characteristics of Chinese words in Korean</i>)	3	35	08	02	
22.	KOR6025	Lịch sử Hàn Quốc hiện đại (<i>Modern Korean History</i>)	3	38	05	02	

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
23.	KOR6026	Đối chiếu thuật ngữ Ngôn ngữ học tiếng Hàn, tiếng Việt (<i>A contrastive analysis of Vietnamese and Korean linguistic terms</i>)	3	35	10	0	
24.	KOR6032	Văn học Hàn Quốc hiện đại (<i>Modern Korean Literature</i>)	3	40	05	0	
25.	ENG6001	Ngoại ngữ học thuật (Tiếng Anh) (<i>Foreign Language for Academic Purposes</i>)	3	15	15	15	
III	KOR7201	Luận văn thạc sĩ	09				
		Tổng cộng	65				

*** Ghi chú:**

Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.